TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BÀNG** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2018/HSST.
Ngày 19 - 6 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Tâm
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Tấn Minh
Ông Hồ Văn Khang
***-Thư ký phiên toà*:** Ông Phạm Minh Tú - Thư ký Toà án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.
***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng tham gia phiên toà*:** Ông Võ Trường Thọ – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trảng Bàng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2018/TLST- HS ngày 31 tháng 5 năm 2018; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2018/QĐXXST- HS ngày 07 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, tên gọi khác: T A, sinh năm 1990, tại: Tỉnh Tây Ninh. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ấp A B, xã A T, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Nghề nghiệp: Không có; trình độ học vấn: 5/12. quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không có. Con ông Nguyễn Văn Nhỏ và bà Nguyễn Thị Thi. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 24/4/2018. Có mặt.

Người bị hại: Anh Nguyễn Trọng L, sinh ngày 30/5/2000, địa chỉ: Ấp A B, xã A T, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Có mặt.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1982, địa chỉ: Ấp AB, xã A T, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1968, địa chỉ: Ấp A B, xã A T, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trọng L, sinh ngày 30/5/2000, ngụ ấp A B, xã A T, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, có nợ tiền của Nguyễn Văn T và T gặp L nhiều lần để đòi tiền nhưng L không trả. Vào khoảng tháng 11/2017 L nhắn tin đe doạ "bắn bị cáo". Lúc 16 giờ 30 phút ngày 31/01/2018, khi T điều khiển xe môtô đi ngang qua nhà anh Nguyễn Văn P tại ấp A B, xã A T, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh thì nhìn thấy L, T dừng xe lại gặp L và hỏi " tại sao không trả xe mà còn trốn tránh", L chưa trả lời thì T liền dùng tay trái cầm chìa khóa xe môtô loại Vision dài 9,5cm đâm nhiều cái vào vùng đầu của L làm chìa khóa xe dính chặt vào đầu của L. Lúc này, anh P đến can ngăn thì T đẩy xe môtô bỏ đi. L được gia đình đưa đến Bệnh viện đa khoa khu vực Củ Chi điều trị đến ngày 13/02/2018 thì xuất viện. Ngày 05/3/2018, Nguyễn Trọng L có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Nguyễn Văn T.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 45/2018/TgT ngày 12/3/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Tây Ninh, kết luận:

"1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- 01 vết sẹo vùng trước tai phải, thái dương, đỉnh, trán bên phải, kích thước 33 x 0,2 cm lành tốt, có tóc che.
- 01 vết sẹo dẫn lưu vùng đỉnh phải, kích thước 1 x 0,5 cm lành tốt, có tóc che.
- 01 ổ lõm sọ vùng thái dương đỉnh phải, kích thước 15 x 14cm, đáy phập phồng.
- Liệt tay trái mức độ nặng, yếu chân trái mức độ nhẹ.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Trọng L do thương tích gây nên hiện tại là 86%".

Tại Cáo trạng số 31/CT- VKS ngày 31 tháng 5 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 08 năm đến 09 năm tù.

Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự đề nghị Tòa án xử lý vật chứng và buộc bị cáo bồi thường chi phí điều trị cho bị hại theo quy định của pháp luật.

Bị cáo T trình bày: Thừa nhận có dùng chìa khoá xe gắn máy đâm vào đầu anh L gây thương tích như Cáo trạng truy tố là đúng, nguyên nhân do anh L lấy xe bị cáo đi cầm cố đánh bạc, bị cáo đòi xe, anh L nhắn tin đe doạ bắn bị cáo.

Bị hại L trình bày: Khi bị cáo T đòi nợ anh có nhắn tin đe doạ bắn bị cáo T, chứ thật ra anh không có súng. Sau khi bị T gây thương tích anh đã điều trị tại bệnh viện Củ Chi 14 ngày, chi phí điều trị do mẹ anh là bà B bỏ ra số tiền 28.515.264 đồng. Nay anh yêu cầu bị cáo T bồi thường thêm khoản tiền bù đắp tổn thất tinh

thần cho anh số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng và xử lý bị cáo T theo quy định của pháp luật.

Người làm chứng anh Nguyễn Văn P trình bày: Lúc 16 giờ chiều L đang ở nhà anh thì T đi vào gặp L, anh không nghe L trả lời thì thấy T cầm chìa khoá xe đánh vào đầu L, chìa khoá xe ghim vào đầu của L, anh can ngăn và cả hai ra về.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị B trình bày: Sau khi L bị T gây thương tích, bà đã nuôi L tại bệnh viện 14 ngày và bỏ chi phí điều trị bệnh cho L. Bà yêu cầu bị cáo T bồi thường các khoản điều trị theo yêu cầu của L.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trên cơ sở khiếu tố của anh Nguyễn Trọng L và gia đình anh L, về việc bị Nguyễn Văn T gây thương tích. Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bàng đã tiến hành các hoạt động điều tra đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Trong quá trình điều tra đã khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và điều tra đối với bị cáo T. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng truy tố bị cáo Nguyễn Văn T theo Cáo trạng số 31/CT- VKS ngày 31 tháng 5 năm 2018. Bị cáo T không có khiếu nại về hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Qua xem xét hồ sơ nhận thấy các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Tại phiên toà bị cáo T khai nhận do mâu thuẫn về việc L mượn xe của bị cáo T không trả và có hành động tránh mặt bị cáo. Khoảng tháng 11/2017, anh L nhắn tin vào điện thoại bị cáo đe doạ "*bắn bị cáo*". Lúc 16 giờ 30 phút ngày 31/01/2018, khi điều khiển xe môtô đi ngang qua nhà anh Nguyễn Văn P tại ấp A B, xã A T, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh thì T nhìn thấy L, T dừng xe lại gặp L, T hỏi "tại sao không trả xe còn trốn tránh", L chưa trả lời thì T dùng tay trái cầm chìa khóa xe môtô loại Vision dài 9,5cm đâm nhiều cái vào vùng đầu của L gây thương tích. Lời khai nhận của bị cáo T phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, Kết luận giám định, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án, thương tích mà bị cáo T gây ra cho anh L qua giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh L là 86%. Xét lời trình bày của bị cáo T về nguyên nhân đánh L là do bị hại đe doạ "*bắn bị cáo*", tại phiên toà bị cáo trình bày là biết L không có súng, bị cáo cũng không bị ảnh hưởng về tinh thần bởi lời đe doạ này của L. Hơn nữa, L nhắn tin đe doạ hơn 01 tháng, nên không thể xem tình tiết này là mâu thuẫn đáng kể dẫn đến bị cáo gây thương tích cho anh L. Do đó, Viện Kiểm sát truy tố bị cáo thực hiện hành vi phạm tội "có tính chất côn đồ" là có căn cứ. Hội đồng xét xử kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm tội "cố ý gây thương tích", bị cáo sử dụng hung khí nguy

hiểm, thể hiện bản tính côn đồ, gây thương tích với tỷ lệ thương tật trên 61% đã phạm vào điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khoẻ của con người được pháp luật bảo vệ với lỗi cố ý, gây mất trật tự trị an tại địa p, nên cần xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Cụ thể:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.
- Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi bị bắt bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Các biện pháp tư pháp:

- Xử lý vật chứng: Một chìa khoá xe gắn máy dài 9,5 cm là công cụ phạm tội, nên tịch thu tiêu hủy.
- Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên toà anh L, bà B và bị cáo T đã thoả thuận bị cáo T phải bồi thường cho anh L tổng số tiền 30.389.500 đồng gồm các khoản như sau:

+ Tiền thuốc điều trị số tiền 6.647.500 đồng;
+ Tiền bồi dưỡng cho bệnh nhân 14 ngày x 200.000 đồng/ ngày = 2.800.000 đồng;
+ Tiền mua dụng cụ vệ sinh cá nhân cho bệnh nhân số tiền 1.500.000 đồng;
+ Tiền làm vật lý trị liệu cho bệnh nhân số tiền 3.750.000 đồng;
+ Tiền xe đi bệnh viện điều trị, tái khám, đi giám định số tiền 2.892.000 đồng;
+ Tiền mất thu nhập người nuôi bệnh 14 ngày x 200.000 đồng/ ngày = 2.800.000 đồng;
+ Bù đắp tổn thất tinh thần số tiền 10.000.000 đồng.

Xét thấy sự thoả thuận bồi thường giữa bị cáo T và anh L, bà B là phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử công nhận sự thoả thuận trên.

Bị cáo T phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

1/ Áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/4/2018.

2/ Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Điều 590 Bộ luật Dân sự;

- Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 chìa khoá xe gắn máy dài 9,5 cm.

- Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thoả thuận giữa bị cáo Nguyễn Văn T và anh Nguyễn Trọng L, bà Nguyễn Thị B như sau: Bị cáo Nguyễn Văn T có nghĩa vụ bồi thường cho anh Nguyễn Trọng L tổng số tiền 30.389.500 (ba mươi triệu ba trăm tám mươi chín nghìn năm trăm) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

3/ Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.519.500 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng hai khoản án phí bị cáo T phải chịu số tiền 1.719.500 đồng.

Báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án biết, được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Văn Tâm

Nơi nhận:
- TA Tây Ninh;
- Sở Tư pháp Tây Ninh;
- VKS Trảng Bàng;
- Công an Trảng Bàng;
- Chi cục THADS Trảng Bàng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.